

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 14-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Quỳnh Nga - Giáo viên đã nghỉ hưu

Ông Đặng Văn Đề

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Đình B (đã chết) và bà Bùi Thị N (đã chết); tiền sự: Không,

Tiền án (01): Tại Bản án số 46/2019/HSST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2020.

Nhân thân: Tại Quyết định số 120/QĐ-UBND-XPHC ngày 13/7/2011 của Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng vì nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong quyết định ngày 26/4/2013.

Bị bắt tạm giam ngày 02/12/2020 (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Nguyễn Quốc Đ (tên gọi khác là C), sinh ngày 28/7/2004 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 7, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa

– Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng N; tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1985, là mẹ ruột bị cáo (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Anh Trần Đức T, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 183 khu phố H, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Anh Lê Bình P, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 679 đường V, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Anh Tô Văn C, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 495 đường C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Anh Bùi Minh P, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 703/28 đường C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Anh Hà Tấn PH, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7. Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1085 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 1, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

8. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã Long P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

9. Anh Lê Minh T1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 101 đường N, tổ 14, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

10. Chị Chu Thị Thanh H, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 04 đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Cháu Nguyễn Phan Long N, sinh ngày 29/9/2005 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981, là cha ruột cháu N (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 16, ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 11/10/2020, Nguyễn Minh H, Lê Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Phan Long N chơi Game tại quán “Internet D” thuộc phường L, thành phố B thì H rủ N và Đ đi trộm cắp tài sản, N và Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Majesty biển kiểm soát 60S2-0429 chở H và N đi trên nhiều tuyến đường thành phố Bà Rịa để tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi đi đến quán ăn “NT” tại số 679 đường V, khu phố 4, phường P, thành phố B do anh Lê Bình P làm chủ thì cả bọn dừng lại. H và N leo qua hàng rào vào trong quán lục tìm tài sản còn Đ ở ngoài canh giới. Khi đến quầy tính tiền thì N và H lấy 05 thùng bia lon SaiGon Lager, 02 thùng bia lon Tiger nâu đưa ra ngoài. Sau đó N chở H về lại quán “Internet D”, Đ ở lại giữ tài sản. Khi N quay lại chở Đ cùng 07 thùng bia trộm cắp được thì bị tổ tuần tra Công an phường P phát hiện bắt giữ.

* Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2020 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bà Rịa xác định: *“02 thùng bia Tiger nâu dạng lon (loại 24lon/thùng, 330ml/lon) có giá 656.000 đồng, 05 thùng bia SaiGon Lager (loại 24 lon/thùng, 330ml/lon) có giá 1.140.000 đồng. Tổng giá trị 1.796.000 đồng”*.

Trong quá trình điều tra H, Đ và N còn khai nhận đã nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản trên địa bàn thành phố Bà Rịa, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 01 giờ ngày 26/9/2020, Đ và H đi bộ từ quán “Internet D” đến quán cà phê “C” tại số 77 đường L, phường P, thành phố B do anh Trần Đức T làm chủ. H dùng tay mở cửa thì thấy cửa không khóa, H và Đ đi vào trong quán lấy 01 điện thoại di động hiệu Asus Zenfone 3 max màu xám, 01 đồng hồ đeo tay, 10 hộp thuốc lá điện tử Hannya 230W Box Mod by vapelustion. Tài sản trộm cắp được, H sử dụng và để đâu không rõ, hiện không thu hồi được. Ngoài ra, H còn khai Đ lấy thêm 01 đồng hồ đeo tay nhưng qua đối chất Đ không thừa nhận lấy chiếc đồng hồ trên.

* Kết luận định giá tài sản số 15a/BB- HĐĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bà Rịa xác định: “01 điện thoại di động hiệu *Asus Zenfone 3 max, 32Gb, màu xám (mua năm 2014)* có giá 1.367.000 đồng”.

Đối với 01 đồng hồ đeo tay loại Casio AE – 1200 WHD-1AVDF; 01 đồng hồ đeo tay loại Charles Vogelev CV-7871 R; 10 hộp thuốc lá điện tử Hannya 230W Box Mod by vapelustion do không rõ nguồn gốc, cơ sở sản xuất, không có hóa đơn chứng từ liên quan nên không đủ căn cứ định giá.

Vụ thứ 2: Khoảng 03 giờ ngày 01/10/2020, Đ và H đi bộ từ quán “Internet D” đến quán “ON” tại số 96 đường N, phường P do anh Tô Văn C làm chủ. H và Đ leo tường vào trong quán, H dùng tay gỡ cửa sổ rồi cùng Đ leo vào bên trong lấy trộm 09 thùng bia Tiger, 01 thùng bia Sài Gòn Special, 01 máy tính xách tay hiệu Dell (không rõ cấu hình). Đ đứng canh đồ, còn H quay lại quán “Internet D” mượn xe của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi cùng Đ đến cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị C tại khu phố 1, phường L, thành phố B, Đ đứng ngoài chờ còn H vào bán các tài sản trên cho bà C được 1.400.000 đồng. Khi bán H nói số tài sản trên là do bản thân đi làm thêm, được cho nên mang đi bán. Số tiền bán được H đưa Đ 700.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 30a/BB- HĐĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bà Rịa xác định: “09 thùng bia tiger nâu (loại 24 lon x 33ml) có giá 2.985.000 đồng; 01 thùng bia hiệu Sài gòn Lager (loại 24 lon x 330ml) có giá 232.000 đồng. Tổng giá trị 3.217.000 đồng”

Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Dell (không rõ thông số kỹ thuật) do không rõ nguồn gốc, cơ sở sản xuất, không có hóa đơn chứng từ liên quan nên không đủ căn cứ định giá.

Vụ thứ 3: Khoảng 10 giờ ngày 02/10/2020, Đ, N và H đi bộ từ quán “Internet D” đến quán “HQ” tại số 306 đường N, phường P do anh Bùi Minh P làm chủ. H trèo vào trong quán lấy trộm 04 thùng bia hiệu Tiger, 02 thùng bia hiệu Sài gòn Special rồi đưa ra cho Đ và N đang đứng ngoài chờ. Sau đó H quay lại quán “Internet D” mượn xe của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) chở Đ, N cùng tài sản lấy trộm được đến bán cho bà C được 600.000 đồng. Số tiền bán được H cho Đ và N mỗi người 200.000 đồng. Ngoài ra H còn lấy 01 đồng hồ đeo tay và 01 chai nước hoa hiệu Bleu Chanel nhưng không cho N và Đ biết, số tài sản này H sử dụng và để đâu không rõ, hiện nay không thu hồi được.

* Kết luận định giá tài sản số 21a/BB- HĐĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bà Rịa xác định: “04 thùng bia hiệu Tiger (loại 24 lon x 330ml) có giá 1.327.000 đồng, 02 thùng bia hiệu Sài Gòn Special (loại 24 lon x 330ml) có giá 610.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.937.000 đồng”.

Đối với 01 đồng hồ đeo tay; 01 chai nước hoa hiệu Bleu Chanel do không rõ nguồn gốc, cơ sở sản xuất, không có hóa đơn chứng từ liên quan nên không đủ căn cứ định giá.

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ ngày 03/10/2020, Đ và H đi bộ từ quán “Internet D” đến quán “OK” trên đường Đ, phường P do anh Hà Tấn PH làm chủ. H và Đ

leo qua hàng rào vào trong quán trộm cắp nhiều hải sản gồm Tôm Alaska, tôm hùm xanh, tôm sú, ghẹ, ốc, ngêu rồi mang đến bán cho bà C được 1.000.000 đồng, H đưa cho Đ 500.000 đồng.

* Tại Thông báo số 09/TB.HĐĐG ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Bà Rịa đã từ chối định giá do số tài sản trên không rõ nguồn gốc, cơ sở sản xuất và không có hóa đơn chứng từ liên quan.

Vụ thứ 5: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/10/2020, Đ, N và H đi bộ từ quán “Internet D” đến quán “AL” tại Ngã tư P- Đ, phường L do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ rồi đi vào bên hông quán thì thấy cửa không khoá. Đ và N đi vào quán lấy trộm 05 bịch thịt bò (không xác định khối lượng), 3 thùng bia Tiger, 4 thùng bia Sài Gòn Special, 7 thùng Pepsi, 2 thùng 7up. Sau đó đưa tài sản qua bên đường đối diện cất giấu, Đ và N đứng chờ còn H quay lại quán “Internet D” mượn xe của một người (không rõ lai lịch) chở tài sản đến bán cho bà C được 1.900.000 đồng. H lấy 700.000 đồng, cho Đ 700.000 đồng, N 500.000 đồng. Quá trình điều tra Đ và N khai nhận H còn lấy thêm 01 máy tính xách tay, 01 đồng hồ, tuy nhiên qua đối chất H không thừa nhận đã lấy những tài sản trên.

* Kết luận định giá tài sản số 18a/BB- HĐĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bà Rịa xác định: “03 thùng bia hiệu Tiger nâu (loại 24 lon/thùng x 330ml/lon) giá 995.000 đồng; 04 thùng bia hiệu Sài Gòn Special (loại 24 lon/thùng x 330ml/lon) có giá 1.220.000 đồng; 07 thùng nước ngọt loại Pepsi (24 lon/thùng, 330ml/lon) có giá 1.283.000 đồng; 02 thùng nước ngọt loại 7up (24 lon/thùng, 330ml/lon) có giá 373.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.871.000 đồng”.

Đối với 01 máy tính xách tay và 01 đồng hồ đeo tay loại Tophill Ta033G.S6252 do không rõ nguồn gốc, cơ sở sản xuất, không có hóa đơn chứng từ liên quan nên Hội đồng từ chối định giá tài sản.

Vụ thứ 6: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, Đ và H đi bộ từ quán “Internet D” đến quán “3 CE” tại số 1085 đường H, phường P do chị Trần Thị Thanh T làm chủ. H và Đ chui qua hàng rào đi vào trong quán, khi đi ra phía sau quán thì phát hiện cửa phòng kho không đóng nên đã trộm cắp 03 thùng bia Tiger, đến bàn lễ tân lấy 05 gói thuốc lá hiệu 555, 05 gói thuốc lá hiệu Jet, 05 gói thuốc lá hiệu Craven. H và Đ đem tài sản trộm cắp đến bán cho bà C được 800.000 đồng, H chia cho Đ 400.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 24a/BB- HĐĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bà Rịa xác định: “03 thùng bia hiệu Tiger nâu (loại 24 lon/thùng x 330ml/lon) có giá 995.000 đồng”

Đối với 05 gói thuốc lá hiệu 555; 05 gói thuốc lá hiệu Jet; 05 gói thuốc lá hiệu Craven do không rõ nguồn gốc, cơ sở sản xuất, không có hóa đơn chứng từ liên quan nên Hội đồng từ chối định giá tài sản.

Vụ thứ 7: Khoảng 10 giờ ngày 07/10/2020, H và Đ đi bộ đến trường “Trung cấp CBR” tại số 144 đường T, phường P để trộm cắp tài sản. H và Đ trèo hàng rào vào bên trong trường rồi cạy cửa sổ chui vào phòng điều hành trộm cắp

03 máy tính xách tay hiệu Asus kèm theo 03 dây sạc và 02 chuột vi tính của chị Nguyễn Thị A. Sau đó H, Đ mang tài sản trộm cắp được đến gửi tại cửa hàng tạp hóa của bà C.

Ngày 11/10/2020, bà C đã giao lại toàn bộ số tài sản trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa.

* Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bà Rịa xác định: “01 máy tính xách tay (laptop) hiệu Asus, model: E200HA có giá 2.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu Asus, model: X450CP.204 có giá 4.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu Asus, model: X441U - WX111 có giá 4.100.000 đồng; 02 chuột vi tính có giá 100.000 đồng; 03 dây sạc máy vi tính có giá 136.000 đồng. Tổng giá trị 10.336.000 đồng”.

Vụ thứ 8: Khoảng 10 giờ ngày 09/10/2020, Đ và H đi bộ từ quán “Internet D” đến quán “AE” tại số 101 đường N, phường P do anh Lê Minh T1 làm chủ. Đ đứng ngoài còn H chui qua cửa hàng rào vào trong quán lấy một rổ gồm nhiều hải sản (không rõ số lượng, loại hải sản) đưa ra cho Đ. H và Đ tiếp tục vào trong trộm cắp 07 thùng bia tiger, 01 thùng Redbull, 05kg thịt chả, 01 gói thuốc lá, rồi đem số tài sản trộm cắp được đến bán cho bà C được 1.000.000 đồng. H chia cho Đ 500.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 12a/BB- HĐĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bà Rịa xác định: “07 thùng bia hiệu Tiger (loại 24 lon/thùng x 330ml/lon) có giá 2.322.000 đồng; 01 thùng nước uống hiệu Redbull sản xuất tại Việt Nam (loại 24 lon x 250ml) có giá 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.572.000 đồng”.

Đối với 01 cây thuốc lá hiệu 555 (10 gói/cây) sản xuất tại Việt Nam, 05kg thịt chả, 06kg hải sản không xác định được số lượng mỗi loại do không rõ nguồn gốc, cơ sở sản xuất, không có hóa đơn chứng từ liên quan nên Hội đồng từ chối định giá tài sản.

Vụ thứ 9: Khoảng 01 giờ (không rõ ngày) trong tháng 10/2020, Đ, N và H đi bộ từ quán “Internet D” đến quán “LG” tại số 671 đường C, phường L do chị Chu Thị Thanh H làm chủ. Cả bọn chui qua cửa sổ vào trong quán lấy được 04 thùng bia Tiger, 01 thùng bia Sài Gòn Special và 02 con gà 05kg rồi đưa tài sản đem bán cho bà C được 750.000 đồng. H cho N và Đ mỗi người 250.000 đồng còn H lấy 250.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 27a/BB- HĐĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bà Rịa xác định: “04 thùng bia hiệu Tiger nâu (loại 24 lon x 330ml) có giá 1.324.000 đồng; 01 thùng bia Sài Gòn Special (loại 24 lon x 330ml) có giá 308.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.632.000 đồng”.

Đối với 05kg gà mái do không rõ nguồn gốc, cơ sở sản xuất, không có hóa đơn chứng từ liên quan nên Hội đồng từ chối định giá tài sản.

* Ngoài các vụ đã xác định được nêu trên, H, Đ và N còn khai nhận thực hiện các vụ trộm khác, cụ thể:

Khoảng 01 giờ (không rõ ngày, tháng) tại quán Lẩu bò gần ngã tư đường T– H, phường P, H và Đ trộm cắp được 02 thùng bia Tiger, 01 khay thịt bò.

Khoảng 02 giờ (không rõ ngày, tháng) tại một nhà dân trên đường P, phường L, Đ, N và H trộm cắp được 02 máy khoan bê tông, 01 máy cắt.

Khoảng 01 giờ (không rõ ngày, tháng) tại một nhà dân trên đường Nguyễn Văn L, phường P, khi Đ, N và H đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị người dân phát hiện nên chưa lấy được tài sản gì.

Đối với 03 vụ trộm cắp tài sản trên do H, N, Đ không xác định được địa điểm cụ thể đồng thời qua xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa không xác định được các bị hại nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Phan Long N tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Cáo trạng số 15/CT-VKSTPBR ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố Nguyễn Minh H, Lê Nguyễn Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

** Luận tội của Kiểm sát viên:*

Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị,

Về mức hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo H, Đ và Nguyễn Phan Long N về việc bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 kìm bằng kim loại (loại kìm mỏ quạ) dài 20cm; 01 lưỡi cưa (cưa sắt) bằng kim loại dài 30cm và 01 cây gậy bằng kim loại (gậy 3 khúc), dài 60cm là những công cụ có liên quan đến tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

** Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đ:*

Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, phạm tội là do sự rủ rê, lôi kéo của bị cáo H. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm giáo dục đối với bị

cáo. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét cho bị cáo ở mức hình phạt 01 năm tù.

** Lời khai của các bị cáo H, Đ:*

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Bị cáo Đ đồng ý với ý kiến bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Các bị hại anh Trần Đức T, anh Bùi Minh P, anh Hà Tấn PH, anh Nguyễn Văn Đ, chị Trần Thị Thanh T, chị Chu Thị Thanh H, anh Tô Văn C, chị Nguyễn Thị A, anh Lê Bình P; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C đã có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị hại anh Lê Minh T1 đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai của các bị cáo H, Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu N tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/9/2020 đến ngày 11/10/2020, các bị cáo H, Đ và Nguyễn Phan Long N (sinh ngày 29/9/2005) đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của cá nhân và các quán ăn trên địa bàn thành phố Bà Rịa. Quá trình điều tra xác định được số lần các bị cáo H, Đ đã thực hiện là 09 vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt đã định giá được là 27.723.000 đồng (trong đó 04 vụ có tài sản chiếm đoạt trị giá trên 2.000.000 đồng). Ngoài ra còn 01 vụ và một

số tài sản bị chiếm đoạt khác do không có nguồn gốc, không có chứng từ hóa đơn liên quan nên Hội đồng định giá không đủ căn cứ và đã từ chối định giá.

Từ hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố Nguyễn Minh H, Lê Nguyễn Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Phan Long N đã 04 lần cùng với H, Đ trộm cắp tài sản của người khác. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội, N là người chưa đủ 16 tuổi, thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo như sau:

[3.1] Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ mang tính chất là đồng phạm giản đơn.

[3.2] Bị cáo H vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực nhất trong hầu hết các vụ. Chính bị cáo đã rủ rê Đ, N là những người dưới 18 tuổi cùng thực hiện tội phạm, trực tiếp cùng với các đối tượng trên vào lấy trộm tài sản rồi sau đó sử dụng xe mô tô (mượn của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch) chở tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án tù và mới chấp hành xong hình phạt vào tháng 6/2020, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời có tính chất phòng ngừa tội phạm chung.

[3.3] Bị cáo Đ cũng có vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. Khi được H lôi kéo vào việc phạm tội thì chính bị cáo cũng đồng ý, sau đó trực tiếp cùng với H đột nhập vào các quán để lấy trộm tài sản. Sau khi lấy được tài sản bị cáo và H là những người đem tài sản đi bán và cùng chia nhau số tiền trên. Có một hai vụ chính bị cáo Đ là người rủ rê H, N cùng thực hiện tội phạm. Do đó bị cáo Đ cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

[4.1] Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị áp dụng điểm g, h, o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Bị cáo Đ phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

[5.1] Bị cáo H đã thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý liên đới bồi thường dân sự cho các bị hại nên được áp dụng điểm sKhoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, phạm tội do sự rủ rê, lôi kéo của bị cáo H. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho các bị hại nên được áp dụng điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

[6.1] Đối với bị hại anh Lê Bình P, chị A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm, còn anh C, anh P không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6.2] Đối với các bị hại anh T, anh P, anh Đ, chị T, chị H yêu cầu các đối tượng trộm cắp tài sản phải bồi thường lại tài sản bị chiếm đoạt theo giá đã được hội đồng định giá xác định, còn các tài sản không định giá được thì không yêu cầu bồi thường.

Xét yêu cầu của các bị hại nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật và tại phiên tòa các bị cáo H, Đ và Nguyễn Phan Long N đã đồng ý liên đới bồi thường cho các bị hại nên ghi nhận. Cụ thể,

- Các bị cáo H, Đ mỗi người phải bồi thường:

+ Bồi thường cho anh Trần Đức T 683.500 đồng;

+ Bồi thường cho chị Trần Thị Thanh T 497.500 đồng;

- Các bị cáo H, Đ và Nguyễn Phan Long N mỗi người phải bồi thường:

+ Bồi thường cho anh Bùi Minh P 645.667 đồng;

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ 1.290.333 đồng;

+ Bồi thường cho chị Chu Thị Thanh H 544.000 đồng;

[6.3] Đối với bị hại anh Lê Minh T1 khai bị mất tài sản đồng thời yêu cầu các bị cáo phải bồi thường: 07 thùng bia Tiger, 01 thùng nước ngọt, 01 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 10kg thực phẩm và 6.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo H không thừa nhận đã lấy số tiền 6.000.000 đồng như anh Thoan trình bày. Mặt khác sau khi bị mất trộm tài sản anh T1 đã bỏ đi khỏi địa chỉ nơi cư trú và không có mặt trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Vì vậy ngoài 07 thùng bia và 01 thùng nước ngọt đã được định giá tài sản thì còn các tài sản khác do không có cơ sở định giá nên không có căn cứ để buộc các bị cáo bồi thường.

Xét tại phiên tòa các bị cáo H, Đ đã đồng ý liên đới bồi thường cho anh Thoan giá trị 07 thùng bia Tiger và 01 thùng nước ngọt hiệu Redbull với tổng số tiền 2.572.000 đồng nên ghi nhận. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T1 số tiền 1.286.000 đồng.

[6.4] Bị cáo Đ và N phải bồi thường bằng tài sản của mình cho những bị hại, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì chị Nguyễn Thị Hồng N là đại diện hợp pháp của bị cáo Đ và anh Nguyễn Văn M là đại diện hợp pháp của cháu N phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với anh Lê Bình P và chị Nguyễn Thị A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Chị Nguyễn Thị Hồng N đã được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60S2-0429 theo đúng quy định nên những vật chứng trên đã giải quyết xong.

Đối với 01 kìm bằng kim loại (loại kìm mỏ quạ) dài 20cm; 01 lưỡi cưa (cưa sắt) bằng kim loại dài 30cm và 01 cây gậy bằng kim loại (gậy 3 khúc), dài 60cm là những công cụ có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí:*

Các bị cáo H, Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Nguyễn Phan Long N phải chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị C không biết những tài sản các bị cáo đem bán là do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Nguyễn Quốc Đ (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm g, h, o Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2020.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Nguyễn Quốc Đ 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Minh H, Lê Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Phan Long N về việc bồi thường như sau:

- Nguyễn Minh H, Lê Nguyễn Quốc Đ mỗi người phải bồi thường cho anh Trần Đức T 683.500 (sáu trăm tám mươi ba nghìn năm trăm) đồng; bồi thường cho chị Trần Thị Thanh T 497.500 (bốn trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm)

đồng; bồi thường cho anh Lê Minh T1 1.286.000 (một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

- Nguyễn Minh H, Lê Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Phan Long N mỗi người phải bồi thường cho anh Bùi Minh P 645.667 (sáu trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ 1.290.333 (một triệu hai trăm chín mươi nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng; bồi thường cho chị Chu Thị Thanh H 544.000 (năm trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Đối với Lê Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Phan Long N phải bồi thường bằng tài sản của mình cho những bị hại, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì chị Nguyễn Thị Hồng N là đại diện hợp pháp của bị cáo Đ và anh Nguyễn Văn M là đại diện hợp pháp của cháu N phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 kìm bằng kim loại (loại kìm mỏ quạ) dài 20cm; 01 lưỡi cưa (cưa sắt) bằng kim loại dài 30cm và 01 cây gậy bằng kim loại (gậy 3 khúc), dài 60cm là những công cụ có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 41 ngày 29-3-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa)

4. Án phí: Nguyễn Minh H và Lê Nguyễn Quốc Đ mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Nguyễn Phan Long N phải chịu 900.000 (chín trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết công khai).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHADS thành phố Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Bùi Thị Thương